

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 29/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc T, sinh ngày 07/02/1994 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Tuấn L và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 06/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Quang H, sinh ngày 10/6/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên công ty F; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Tùng L2 và bà Lâm Mỹ T1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành N, sinh ngày 21/8/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1. Địa địa chỉ: Số D N, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh V - Phó trưởng Ban Đ; có mặt.

2. Công ty Cổ phần S; địa chỉ: số B A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Nữ Như K - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế P - Giám đốc Công ty; địa chỉ: 1 N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Công ty cổ phần H6; địa chỉ: số A N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Bảo N1 - Giám đốc Công ty.

Đại diện pháp lý: Công ty L6; vắng mặt.

4. Hiệp hội điện ảnh H7 (MPA); địc chỉ: 15301 V., B2.E, S, CA 91403, USA.

Đại diện theo uỷ quyền của MPA: Công ty L7; địa chỉ: phòng A tòa nhà D, số H H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của Công ty L7: Bà Ngô Thị Q - Nhân viên Công ty; có mặt.

5. Công ty M1; địa chỉ: số A C, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Bích L3 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H1 - Trưởng phòng sản xuất phim; địa chỉ: B L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

6. Công ty Cổ phần M2; địa chỉ: Số I đường A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hằng N2 - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Thị H2 - Nhân viên văn phòng; địa chỉ: Số A đường A, KP3A, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

7. Công ty cổ phần C1; địa chỉ: số A H, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T2 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ T3 - Phó Giám đốc Công ty; địa chỉ: 2 Y, L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

8. Công ty TNHH Â; địa chỉ: số A X, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Bích N3 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ D - Nhân viên Công ty; địa chỉ: F đường T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

9. Công ty TNHH L8; địa chỉ: số D đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Minh H3 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị L4 - Nhân viên văn phòng Công ty; địa chỉ: Số A, đường A, KDC Đ, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

10. Công ty TNHH G; địa chỉ: T, tòa nhà H, số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Lê Minh H4 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Vũ C - Nhân viên Công ty; vắng mặt.

11. Công ty TNHH D3; địa chỉ: Số H L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ

Chí Minh; vắng mặt.

12. Công ty TNHH G1; địa chỉ: A đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thụy Triều D1 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Yến N4; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

13. Công ty TNHH T9; địa chỉ: Tầng D số G T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Nhất T4 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc Q1; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

14. Công ty TNHH S1; địa chỉ: số A đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh P1 - Giám đốc Công ty; địa chỉ: 1 Đường D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

15. Công ty cổ phần Đ1; địa chỉ: A N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông AARon Robert T5 - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hoàng N5 - Nhân viên Văn phòng Công ty; địa chỉ: 1 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

16. Công ty cổ phần B3; địa chỉ: TSA Building B N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang M - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thanh T6 - Giám đốc nội dung; địa chỉ: E A, T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

17. Công ty M3; địa chỉ: B N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tạ Thị L5, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Huyền T7, sinh năm 1994; địa chỉ: số A P, phường E, quận H, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là người có kiến thức về công nghệ thông tin, từ đầu năm 2019, Phan Ngọc T đã mua hệ thống máy tính lắp đặt kết nối với mạng Internet (wifi) tại chỗ ở, tạo lập, quản trị và điều hành các trang thông tin điện tử (website) có tên miền “bilutv...”, “tvhay...”, “hlss...” để tải, sao chép, lưu trữ, phát chiếu trái phép miễn phí trên mạng Internet các tác phẩm phim điện ảnh nhằm mục đích thu tiền làm dịch vụ quảng cáo

từ các cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Để vận hành có hiệu quả các “website” trên và tránh bị cơ quan chức năng phát hiện ngăn chặn, Phan Ngọc T mua tên miền, thuê máy chủ ảo (VPS) ở nước ngoài (gồm máy chủ H, V1), mua mã nguồn mở để kết nối với máy chủ, mua phần mềm ẩn danh, mua các tài khoản lưu trữ trên mạng (drive) và các công cụ (tool) kỹ thuật phục vụ cho việc tải, chỉnh sửa, lưu trữ và phát chiếu các tác phẩm phim điện ảnh để người xem dễ truy cập. Nhằm tìm kiếm khách hàng thuê quảng cáo, Phan Ngọc T đã tạo lập tài khoản mạng xã hội “Telegram” có tên “Bilutvteam” đưa ra thông tin liên hệ vào các phần cuối các trang (website) trình chiếu phim trái phép nêu trên để những cá nhân, tổ chức có nhu cầu biết liên hệ thuê quảng cáo. Sau đó, Phan Ngọc T lên mạng xã hội Facebook đăng tin tìm thuê được Ngô Quang H và Nguyễn Thành N. T giao nhiệm vụ cho H và N lên mạng tìm kiếm các phim nào mới rồi tải về lưu trữ ở trang (website) do T quản trị điều hành để phục vụ việc chiếu trái phép trên không gian mạng Internet. Ngoài ra, H và N còn dùng các công cụ phần mềm để tăng lượng tương tác nhằm tăng số lượng người truy cập vào các website trình chiếu phim trái phép để thu hút tiền thuê quảng cáo.

Ngày 27/02/2024, Cục Đ2 - Bộ V2 có Công văn số 163/ĐA-VP xác định: Cục Đ2 chưa tiếp nhận hồ sơ, danh sách hoặc cấp phép, đề xuất cấp phép cho cá nhân, tổ chức nào liên quan đến các trang “web” có tên miền “bilutv”, “tvhay”, “hlss” phổ biến phim trên không gian mạng.

Từ năm 2019 đến thời điểm bị phát hiện (ngày 24/12/2023), Phan Ngọc T cùng Ngô Quang H và Nguyễn Thành N đã tải, sao chép, lưu trữ và phát chiếu trái phép trên không gian mạng Internet rất nhiều phim trên các trang website có đường dẫn “bilutvt.net”, “tvhayh.org”, “hlss.pro” trong đó có 57 phim Việt Nam và 14 phim nước ngoài và đã thu được số tiền quảng cáo là 2.681.296.928 đồng. Số tiền thu được từ quảng cáo, T đã sử dụng chi mua tên miền, thuê máy chủ ảo, mua công cụ, trả các phí dịch vụ và trả tiền lương thưởng cho H và N với tổng số tiền 2.153.135.951 đồng (trong đó tiền lương, thưởng của H là 409.580.700 đồng, của N là 184.123.100 đồng). Số tiền còn lại 528.160.977 đồng T hưởng lợi, chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ và các bị cáo giao nộp các vật chứng bao gồm các tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án và các vật chứng khác.

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các đồ vật tạm giữ gồm:

- Trả lại cho Phan Ngọc T: 01 máy tính xách tay hiệu MACBOOK PRO màu trắng, số Model: A2485; 01 máy tính xách tay hiệu HUAWEI màu trắng, số Model: KLV-L-W56W; 01 máy tính bảng hiệu IPAD màu trắng, số Model A2377; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5S; 01 điện thoại di động hiệu GALAXY S20 5G; 01 máy tính hiệu IMAC màu trắng.

- Trả lại cho Dương Thị Huyền T7: 01 điện thoại di động hiệu GALAXY S10+, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu REDM K20 Pro, màu đen xanh.

Các vật chứng hiện còn tạm giữ gồm:

- 02 điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO.
- 01 cục phát Wifi màu đen.

- 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case mặt trước có chữ COOLER MASTER và 01 màn hình HUA WEI.

- 01 thẻ ngân hàng V3 số thẻ 9704368685083044463 mang tên Phan Ngọc T.
- 01 thẻ ngân hàng A số thẻ 9704162008281923 mang tên Phan Ngọc T.
- 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704366813433118017 mang tên Phan Ngọc T.
- 01 máy tính hiệu MSI.
- 01 điện thoại di động hiệu S2 đã qua sử dụng; 01 CPU, số DC 2021041529640.

Trong vụ án này còn có một số cá nhân, tổ chức thuê trả tiền cho Phan Ngọc T để phát chiều quảng cáo có nội dung vi phạm pháp luật nhưng không có đủ thông tin về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 507/CTr-VKS-P3 ngày 24/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N về tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 225 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225, Điều 17, các điểm a, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phan Ngọc T 30 - 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225, Điều 17, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Ngô Quang H từ 21 - 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng và phạt bị cáo Nguyễn Thành Nhân T8 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 02 điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO; 01 cục phát Wifi màu đen; 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case mặt trước có chữ COOLER MASTER và 01 màn hình HUA WEI; 01 máy tính hiệu MSI; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 CPU, số DC 2021041529640.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704368685083044463; 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704366813433118017 và 01 thẻ Ngân hàng ACB số thẻ 9704162008281923, tất cả đều mang tên Phan Ngọc T.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: Phan Ngọc T phải nộp 2.006.593.128 đồng; Ngô Quang H phải nộp lại số tiền 490.580.700 đồng; Nguyễn Thành N nộp lại số tiền 184.123.100 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Sau khi tranh tụng, các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố cũng như quan điểm luận tội của kiểm sát viên trình bày tại phiên toà. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền mà các bị cáo

phải nộp lại theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì quá lớn, nằm ngoài khả năng của các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện các bị hại là Hiệp hội điện ảnh H7 (MPA) và Đ trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tác giả, quyền liên quan đối với các tác phẩm điện ảnh thuộc quyền sở hữu, khai thác của các bị hại, gây thiệt hại đến doanh thu của bị hại và gây mất lòng tin của đối tác. Tuy nhiên, đại diện Đ chưa yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại vì việc xác định thiệt hại thực tế gặp nhiều khó khăn. Đại diện H7 đề nghị Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu chính thức, vì hiện tại bị hại đang thu thập thông tin dữ liệu để tính toán mức thiệt hại cụ thể. Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện các bị hại có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, ngoại trừ các đại diện các bị hại là Đ và Hiệp hội điện ảnh H7 có mặt, tất cả các bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt, tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử vụ án, và xét thấy sự vắng mặt của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thống nhất khai nhận: trong thời gian từ năm 2019 đến ngày 24/12/2023, các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N đã tạo lập, sử dụng các website có đường dẫn “bilutvt.net”, “tvhayh.org”, “hlss.pro” để phát chiếu trên mạng Internet các tác phẩm phim trong đó có 57 phim Việt Nam và 14 phim nước ngoài nhưng không xin phép và cũng không được sự đồng ý của các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan của các phim nói trên, thu lợi bất chính số tiền 2.681.296.928 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N đã phạm tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 225 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 507/CTr-VKS-P3 ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo

Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền tác giả, quyền liên quan là những quyền cơ bản được Nhà nước bảo hộ, qua đó đã gây thiệt hại vật chất cũng như tinh thần cho các cá nhân, tổ chức bị hại. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu và nhận thức rõ hành vi sao chép, lưu trữ, phát tán trái phép các tác phẩm phim điện ảnh đến công chúng trên không gian mạng là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính đơn giản. Trong các bị cáo thì Phan Ngọc T là người giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp tạo lập ra các website và thuê Ngô Quang H, Nguyễn Thành N lên mạng tìm kiếm và tải về, lưu trữ các bộ phim mới phát hành tại website do T quản trị điều hành để phục vụ việc phát chiếu trái phép trên không gian mạng nhằm thu hút tiền thuê quảng cáo qua đó để thu lợi bất chính, vì vậy, T phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các đồng phạm. Hai bị cáo Ngô Quang H, Nguyễn Thành N giữ vai trò là người thực hành, giúp sức theo sự chỉ đạo của T mục đích cũng nhằm hưởng lợi bất chính thông qua việc nhận lương và các khoản thu nhập từ T. Trong hai bị cáo thì Ngô Quang H tham gia thực hiện hành vi tích cực hơn, được T trả nhiều tiền hơn so với Nguyễn Thành N, do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án cao hơn so với N.

[4]. Về quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trước khi phạm tội có quá trình nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa đại diện các bị hại có mặt đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Phan Ngọc T trong giai đoạn điều tra đã chủ động đề xuất phối hợp với cơ quan điều tra xóa bỏ chấm dứt toàn bộ hoạt động của các website vi phạm, qua đó ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào quá trình nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định hình phạt tù đối với các bị cáo theo mức độ hành vi phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị cáo, tuy nhiên, do các bị

cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự giáo dục, cải tạo, vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo để giáo dục, cải tạo, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, qua đó, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo cơ hội để các bị cáo sửa chữa sai lầm đã gây ra.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị hại đều chưa có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này mà dành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại cho các bị hại bằng vụ án dân sự khi có căn cứ.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền 2.681.296.928 đồng là tiền mà bị cáo Phan Ngọc T thu được từ việc quảng cáo, phát chiếu trái phép nhiều phim trên không gian mạng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong số tiền trên, T đã trả cho Ngô Quang H 490.580.700 đồng và trả cho Nguyễn Thành N 184.123.100 đồng, số tiền còn lại buộc T phải nộp là 2.006.593.128 đồng.

- Đối với số tiền 490.580.700 đồng là số tiền mà bị cáo Ngô Quang H được bị cáo T trả lương, thưởng cho việc phối hợp, giúp T mở rộng các trang mạng và phát chiếu trái phép trên không gian mạng Internet nên cũng là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Vì vậy, cần buộc H phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 184.123.100 đồng là số tiền mà bị cáo Nguyễn Thành N được bị cáo T trả lương, thưởng cho việc phối hợp, giúp T mở rộng các trang mạng và phát chiếu trái phép trên không gian mạng Internet nên cũng là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Vì vậy, cần buộc N phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 02 điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO; 01 cục phát Wifi màu đen; 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case mặt trước có chữ COOLER MASTER và 01 màn hình HUA WEI; 01 máy tính hiệu MSI; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 CPU, số DC 2021041529640.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704368685083044463; 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704366813433118017 mang tên Phan Ngọc T và 01 thẻ ngân hàng A số thẻ 9704162008281923 mang tên Phan Ngọc T (đều không còn tiền trong tài khoản).

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Ngọc T, Ngô Quang H và Nguyễn Thành N phạm tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225; Điều 17; các điểm a, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phan Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Phạt bị cáo Ngô Quang H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Quang H cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở

lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Phan Ngọc T phải nộp lại số tiền 2.006.593.128 đồng (hai tỷ không trăm linh sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi tám đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Quang H phải nộp lại số tiền 490.580.700 đồng (bốn trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp lại số tiền 184.123.100 đồng (một trăm tám mươi tư triệu một trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 02 (hai) điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO; 01 (một) cục phát Wifi màu đen; 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case mặt trước có chữ COOLER MASTER và 01 màn hình HUA WEI; 01 máy tính hiệu MSI; 01 điện thoại di động hiệu S2 đã qua sử dụng; 01 CPU, số DC 2021041529640.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704368685083044463; 01 thẻ Ngân hàng V3 số thẻ 9704366813433118017 mang tên Phan Ngọc T và 01 thẻ ngân hàng A số thẻ 9704162008281923 mang tên Phan Ngọc T (đều không còn tiền trong tài khoản).

Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2024 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H, Nguyễn Thành N phải nộp mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có

mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo, những người TGGT khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2024;
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân D2

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hoè

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/02/1994 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Ngô Quang H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/6/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 5 T, phường A, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Thành N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/8/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan” theo điểm c khoản 2 Điều 225 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H, Nguyễn Thành N phạm tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan”

Biểu quyết 3/3

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225; điểm a, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc T tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Ngọc T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang H tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 15/3/2024, được quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án. Bị cáo Ngô Quang H không bị khấu trừ thu nhập. Áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền đồng đối với bị cáo Ngô Quang H để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Ngô Quang H cho Ủy ban nhân dân phường A1, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 225; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N..... tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 15/3/2024, được quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án. Bị cáo Nguyễn Thành N không bị khấu trừ thu nhập. Áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền đồng đối với bị cáo Nguyễn Thành N để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Biểu quyết 3/3

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- + 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO đã qua sử dụng;
- + 01 cục phát Wifi màu đen đã qua sử dụng;
- + 01 bộ máy vi tính gồm: 01 case mặt trước có chữ COOLER MASTER và 01 màn hình HUA WEI đã qua sử dụng;
- + 01 thẻ ngân hàng V3 số thẻ 9704368685083044463 mang tên Phan Ngọc T;
- + 01 thẻ ngân hàng A số thẻ 9704162008281923 mang tên Phan Ngọc T;
- + 01 máy tính hiệu MSI đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động hiệu S2 đã qua sử dụng; 01 CPU, số DC 2021041529640 đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 14PRO đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2024 giữa cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Q và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Biểu quyết 3/3

4. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Phan Ngọc T phải nộp lại số tiền 2.681.296.928 đồng đồng (hai tỷ sáu trăm tám mươi một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi tám đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Quang H phải nộp lại số tiền 490.580.700 đồng (bốn trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm đồng) là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp lại số tiền 184.123.100 đồng (một trăm tám mươi tư triệu một trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng) là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Ngọc T, Ngô Quang H, Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Biểu quyết 3/3

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**